

Số: 11/2016/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ
Quy định điều kiện chuyên môn tổ chức
tập luyện và thi đấu môn Yoga

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

2. Tập luyện, thi đấu môn Yoga là hoạt động thể thao bắt buộc có hướng dẫn tập luyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu môn Yoga tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Yoga: Là một môn thể thao sử dụng phương pháp rèn luyện thể chất bằng các bài tập, tư thế thực hành (Asana) kết hợp với các bài tập thở (Pranayama) nhằm nâng cao sức khỏe, ngăn ngừa và đẩy lùi bệnh tật.

Điều 4. Cơ sở vật chất

1. Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt.
2. Khoảng cách từ sàn tập đến trần nhà không thấp hơn 2,7m.
3. Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên.
4. Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có tủ thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.
5. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác.
6. Việc tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga ở ngoài trời phải tuân thủ quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 Điều này.

Điều 5. Trang thiết bị

1. Trang thiết bị tập luyện:
 - a) Đảm bảo mỗi người tập có 01 thảm tập cá nhân hoặc thảm lớn trên sàn;
 - b) Đối với động tác Yoga bay (Yoga fly): Văng lùa (dây) chịu được ít nhất 300 kg trọng lực, được lắp đặt trên một hệ thống treo có khả năng đảm bảo an toàn cho người tập luyện. Chiều dài của dây có thể điều chỉnh để vừa với tư thế người tập;
 - c) Các dụng cụ hỗ trợ tập luyện môn Yoga phải đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập.

2. Trang thiết bị thi đấu:

- a) Đảm bảo mỗi người có 01 thảm cá nhân hoặc thảm lớn trên sàn;
- b) Có thiết bị liên lạc cho các thành viên tổ chức và điều hành giải;
- c) Đồng hồ bấm giờ, bảng báo giờ, bảng điểm, loa, vạch giới hạn sân thi đấu.

Điều 6. Tập huấn chuyên môn Yoga

1. Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Yoga Việt Nam tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện Yoga.
2. Nội dung, chương trình và thời gian tập huấn chuyên môn do Tổng cục Thể dục thể thao quyết định.
3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn do cơ quan tổ chức tập huấn cấp, có giá trị trong 05 năm kể từ ngày cấp. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Mật độ hướng dẫn tập luyện

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm tối thiểu 2,5m²/01 người.
2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện không quá 30 người trong một giờ học.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT, Q (400).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện

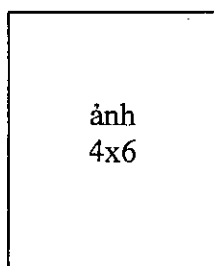
Phụ lục
Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn Yoga
(Ban hành theo Thông tư số: 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN....(3)

...(4) ..., ngày...tháng...năm 20...



GIẤY CHỨNG NHẬN
Tập huấn chuyên môn Yoga

.....(2).....

Ông (Bà).....

Sinh ngày.....tháng.....năm

Đơn vị công tác:.....

.....

Chức vụ hiện nay:.....

.....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn bồi dưỡng kiến
thức nghiệp vụ chuyên môn thể dục thể thao về Yoga

Thời gian: Từ ngày ... đến ngày....tháng ...năm.....

Tại:.....

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)



Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.